

Số: 06 /2020/QĐST- DS

Vĩnh Lộc, ngày 28 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST- DS ngày 12 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Kh – sinh năm 1945.

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Trần Thị U – sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Trịnh Thị Kh và bà Trần Thị U thống nhất thỏa thuận bà U có vay của bà Kh 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 17/10/2015, lãi suất là 1%/tháng, bà U đã trả lãi hết tháng 10/2019.

Hai bên thống nhất, thỏa thuận bà U phải có trách nhiệm trả cho bà Kh số tiền nợ gốc là 30.000.000đồng và lãi phát sinh trên nợ gốc tính từ tháng 11/2019 cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất 1%/tháng. Cụ thể bà U phải có trách nhiệm trả tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 3.100.000 đồng. Tổng cộng

cả gốc và lãi là 33.100.000 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm nghìn đồng) cho bà Kh chậm nhất vào ngày 10/9/2020.

Hết ngày 10/9/2020 bà U không thanh toán đủ số tiền theo thỏa thuận cho bà Kh và bà Kh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà U không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tính từ ngày 11/9/2020.

- *Về án phí:* Nguyên đơn bà Trịnh Thị Kh không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn Trần Thị U phải chịu 50% số tiền án phí của 5% mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa, nên bà Trần Thị U phải **chịu 827.500đ** (Tám trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang